

**Phụ lục XV
Appendix XV**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

ĐOÀN NGỌC CƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số:/BC-....

No:/BC-....

..., ngày 2 tháng 6 năm 2026

..., month ... day year

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng hóa Sài Gòn.

To: - The State Securities Commission;
- HCMC The Stock Exchange;
- Sai Gon Cargo Service Coporation.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (*tied*Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Đoàn Ngọc Cường**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/p assport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office:

- Điện thoại/Telephone: Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if

any) or relationship with the public company, the fund management company: **Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/ position at the public company, the fund management company on the registration date (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **SCS**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):

3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3: **tại công ty chứng khoán/In securities company: Vietcap**

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **1.772.266 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1.87%**

5. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua /Number of shares registered to purchase: **24.200 cổ phiếu**

- Loại giao dịch đăng ký /Type of transaction registered: **Mua**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ Number of shares: **24.200 cổ phiếu**

6. Số lượng cổ phiếu (mua)/Number of shares being traded (sale): **24.200 cổ phiếu**

- Loại giao dịch đã thực hiện /Type of transaction executed: **Mua**

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares traded: **24.200 cổ phiếu**

7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **242.000.000 VNĐ**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: **1.796.466 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1.89%**

9. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Mua trực tiếp từ tổ chức phát hành.**

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: ngày, **09/06/2026**

11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

Nơi nhận:

Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Đoàn Ngọc Cường

